

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh;

Hiện đang cư trú tại: 289-2147 chiba-ken, sousa-shi, iigura 487-7 birejjihausu youkaichiba 2-407, J (Nhật Bản); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: 276-0033 chiba-ken, yachiyodai-shi, yachiyodaiminami 1-28-4 α next yachiyodai 5-201, J (Nhật Bản); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đ tại Nhật Bản), nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Phương T kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến tháng 8/2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước và vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Đầu năm 2022, anh sang Nhật Bản làm việc và sinh sống để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống vợ chồng vẫn không có tiến triển. Hiện tại, anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Phương T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu H hiện đang cư trú và làm việc tại nước Nhật Bản không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và anh Lê Minh H1, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Cạn nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đ tại Nhật Bản), bị đơn chị Lê Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến tháng 3/2020, chị sang Nhật Bản làm việc. Đến tháng 8/2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước và vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống vợ chồng vẫn không có tiến triển. Hiện tại, chị nhận thấy cuộc hôn nhân đã rơi vào bế tắc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh H làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Phương T hiện đang cư trú và làm việc tại nước Nhật Bản không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và anh Lê Minh H1, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Cạn nộp bản tự khai, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu H đang cư trú tại nước Nhật Bản đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Phương T có địa chỉ cư trú tại nước Nhật Bản; trước xuất cảnh, chị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H và bị đơn chị Lê Thị Phương T không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H và bị đơn chị Lê Thị Phương T hiện đang cư trú tại nước Nhật Bản, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh H và chị T ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và anh Lê Minh H1, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Cạn nộp đơn ly hôn, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đồng thời, anh H và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã ủy quyền nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 05 tháng 02 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến tháng 3/2020, chị T sang

nước Nhật Bản làm việc. Đến tháng 8/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, khiến tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Đầu năm 2022, anh H sang nước Nhật Bản làm việc và sinh sống để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống vợ chồng vẫn không có tiến triển. Do đó, anh H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Hữu H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T được ly hôn.

2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0001439 ngày 27/12/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Hữu H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Phương T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Thuận, Nghi Lộc, NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh